|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU  **THCS HƯNG ĐẠO** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HK II**  **Môn: Công nghệ 6** |

**I. TRẮC NGHIỆM:**

**Khoanh tròn vào chữ cái câu trả lời đúng**

**Câu 1: *Vai trò của trang phục là:***

A. thể hiện cá tính của cá nhân, phong cách độc đáo, tôn lên vẻ đẹp của người mặc**,** che chở, bảo vệ cơ thể con người khỏi một số tác động có hại của thời tiết môi trường.

B. mang đậm bản sắc dân tộc của từng cá nhân, tôn lên vẻ đẹp của người mặc và một số thông tin cơ bản của người mặc như sở thích, nghề nghiệp.

C. cho biết một số thông tin cơ bản của người mặc như sở thích, nghề nghiệp. Qua trang phục chúng ta hiểu hơn về tính cách, đặc trưng theo vùng miền.

D. che chở, bảo vệ cơ thể con người khỏi một số tác động có hại của thời tiết môi trường, tôn lên vẻ đẹp của người mặc. Cho biết một số thông tin cơ bản của người mặc như sở thích, nghề nghiệp.

**Câu 2. *Có mấy cách phân loại trang phục?***

A. 1                             B. 2 C. 3                             D. 4

**Câu 3. *Thành phần vải sợi pha gồm:***

A. 35% cotton, 65% polyeste B. 35% silk, 65% cotton

C. 100% cotton D. 100% nilon

**Câu 4. *Trong ngày hè, người ta thường chọn mặc vải tơ tằm vì:***

A. vải có độ hút ẩm cao, thoáng mát. B. vải có độ hút ẩm thấp.

C. vải phồng, giữ ấm. D. vải dày, hút ẩm thấp.

**Câu 5. *Loại vải nào có khả năng giữ nhiệt tốt?***

A. Vải sợi visco B. Vải sợi len

C. Vải sợi bông D. Vải tơ tằm

**Câu 6. *Chọn màu vải để may quần hợp với tất cả các màu của áo là:***

A. màu đen, màu tím B. màu đen, màu trắng

C. màu trắng, màu vàng D. màu đỏ, màu xanh

**Câu 7. *Yếu tố nào dưới đây được dùng để trang trí, làm tăng vẻ đẹp và tạo hiệu ứng thẩm mĩ cho trang phục?***

A. Chất liệu B. Kiểu dáng

C. Màu sắc D. Đường nét, họa tiết

**Câu 8. *Chất liệu may trang phục có sự khác biệt về những yếu tố nào?***

A. Độ nhàu, độ dày, mỏng, kiểu may

B. Độ thấm hút, độ bền, độ nhàu, kiểu may

C. Độ bền, độ dày, mỏng, độ nhàu, kiểu may

D. Độ bền, độ dày, mỏng, độ nhàu, độ thấm hút mồ hôi

**Câu 9. *Việc lựa chọn trang phục cần dựa trên những yếu tố nào?***

A. Vóc dáng cơ thể, lứa tuổi, mục đích sử dụng, sở thích, điều kiện làm việc, tài chính.

B. Lứa tuổi, điều kiện làm việc, mốt thời trang.

C. Khuôn mặt, lứa tuổi, mục đích sử dụng.

D. Điều kiện tài chính, mốt thời trang.

**Câu 10. *Trong các trang phục sau đây những vật dụng nào là quan trọng nhất?***

A. Quần áoB. Thắt lưng

C. Tất, khăn quàng, mũ D. Giày

**Câu 11. *Loại trang phục nào có kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động, thường tối màu và được may từ vải sợi bông?***

A. Trang phục đi học B. Trang phục lao động

C. Trang phục dự lễ hội D. Trang phục ở nhà

**Câu 12. *Sử dụng các bộ trang phục khác nhau tùy thuộc vào:***

A. Hoạt động, trình độ học vấn, thời tiết

B. Hoạt động xã hội, thời điểm, hoàn cảnh

C. Hoàn cảnh xã hội, môi trường

D. Lứa tuổi, môi trường, thời điểm

**Câu 13. *Trang phục mang phong cách thể thao có đặc điểm:***

A. Đường nét tạo cảm giác nhẹ nhàng, thiết kế cầu kì, màu sắc sặc sỡ

B. Đường nét tạo cảm giác nhẹ nhàng, mềm mỏng, không co giãn

C. Bó sát cơ thể, không co giãn, thiết kế cầu kì

D. Đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ, khỏe khoắn, thoải mái khi vận động, thiết kế đơn giản

**Câu 14. *Trang phục ở nhà có đặc điểm nào sau đây?***

A. Kiểu dáng đẹp, trang trọng B. Kiểu dáng lịch sự, gọn gàng

C. Kiểu dáng đơn giản, thoải mái D. Kiểu dáng ôm sát cơ thể

**Câu 15. *Trang phục đi học có đặc điểm nào sau đây?***

A. Kiểu dáng đơn giản, dễ vận động                      B. Thường bằng vải cứng

C. May từ vải không thấm hút mồ hôi         D. Nhiều họa tiết, bó sát cơ thể.

**Câu 16. *Để tạo cảm giác gầy đi, cao lên cho người mặc, cần lựa chọn trang phục có đường nét, họa tiết như thế nào?***

1. Kẻ ngang B. Kẻ dọc

C. Hoa to D. Kẻ ô vuông

**Câu 17. *Để tạo cảm giác béo ra, thấp xuống cho người mặc, KHÔNG lựa chọn chất liệu vải nào sau đây?***

A. Vải cứng B. Vải dày dặn

C. Vải mềm vừa phải D. Vải mềm mỏng

**Câu 18. *Thế nào là mặc đẹp?***

A. Mặc áo quần mốt mới, đắt tiền, phù hợp với công việc

B. Mặc áo quần cầu kì, hợp thời trang, đắt tiền

C. Mặc áo quần phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, phù hợp với công việc và hoàn cảnh sống

D. Mặc áo quần không phù hợp với vóc dáng, đắt tiền

**Câu 19.** ***Theo em, trang phục trong cuộc sống được đánh giá như thế nào?***

A. Đa dạng B. Phong phú

C. Phong phú và đa dạng. D. Rất ít loại.

**Câu 20.** ***Thời trang là gì?***

A. Là những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định

B. Là phong cách ăn mặc của cá nhân mỗi người

C. Là hiểu và cảm thụ cái đẹp

D. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong một thời gian

**Câu 21. *“Khai thác yếu tố văn hóa, truyền thống dân tộc” là đặc điểm của phong cách thời trang nào?***

A. Thể thao B. Dân gian

C. Cổ điển D. Lãng mạn

**Câu 22.** ***Phong cách nào dưới đây phù hợp với nhiều người, thường được sử dụng khi đi học, đi làm, tham gia các sự kiện có tính chất trang trọng?***

A. Phong cách thể thao B. Phong cách lãng mạn

C. Phong cách cổ điểnD. Phong cách dân gian

***Câu 23. Phong cách thời trang nào thể hiện sự mạnh mẽ, năng động?***

A. Phong cách cổ điển B. Phong cách lãng mạn

C. Phong cách dân gian D. Phong cách thể thao

**Câu 24*. Nón quai thao thường được sử dụng trong phong cách thời trang nào?***

A. Phong cách dân gian B. Phong cách cổ điển

C. Phong cách lãng mạn D. Phong cách thể thao

**Câu 25.Vải cotton thuộc vải nào dưới đây**

A.Vải sợi thiên nhiên B. Vải sợi hóa học

C. Vải sợi pha D. Không loại vải nào trong các loại vải trên

**Câu 26.**Dựa vào nguồn gốc của sợi được dệt thành vải, người ta chia vải thành mấy nhóm chính?

A. Vải sợi thiên nhiên, vải sợi pha, vải sợi nhân tạo, vải sợi tổng hợp

B. Vải sợi thiên nhiên, vải sợi pha, vải lụa, vải sợi tổng hợp C. Vải sợi nhân tạo, vải sợi tổng hợp, Vải sợi nylon, vải sợi pha.

D.Vải sợi thiên nhiên, vải sợi pha, vải sợi nhân tạo, Vải sợi tơ tằm

**Câu 27: Vải sợi thiên nhiên có tính chất gì?**

A.Có độ hút ẩm cao, dễ bị nhàu C. Có độ hút ẩm cao, ít bị nhàu

B.Ít thấm hồ hôi, không bị nhàu D. Ít thấm hồ hôi, dễ bị nhàu

**Câu 28.** Trang phục bao gồm những vật dụng nào sau đây?

A. Khăn quàng, giày                          C. Mũ, giày, tất

B. Áo, quần                                       D. Áo, quần và các vật dụng đi kèm

**Câu 29.**Hãy cho biết đâu **không phải** là trang phục?

A. Quần, áo                                                    B. Khăn quàng

C. Đồ trang sức                                             D. Sách vở

**Câu 30.** Thời trang thay đổi do:

A. Ảnh hưởng của văn hóa B. Ảnh hưởng của xã hội

C. Ảnh hưởng của kinh kế

D. Ảnh hưởng của, văn hóa, xã hội, kinh tế, sự phát triển của khoa học và công nghệ

**Câu 31.** Cách mặc trang phục có hình thức giản dị, nghiêm túc, lịch sự thuộc phong cách thời trang:

A. Thể thao B. Cổ điển

C. Dân gian D. Lãng mạn

**Câu 32**. Phong cách thời trang có thể ứng dụng cho nhiều đối tượng, lứa tuổi khác nhau là:

A. Thể thao C. Dân gian

B. Cổ điển D. Lãng mạn

**Câu 33.** Khi đi học em nên chọn loại trang phục như thế nào?

A. Kiểu dáng vừa vặn, màu sắc hài hòa.

B. Kiểu dáng thoải mái

C. Gọn gàng, thoải mái, chất liệu vải thấm mồ hôi.

D. Kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động; màu sác hài hòa.

**Câu 34. Sử dụng các bộ trang phục khác nhau tùy thuộc vào:**

A. Hoạt động

B. Vóc dáng

C. Hoàn cảnh xã hội

D. Hoạt động, thời điểm, hoàn cảnh xã hội.

**Câu 35.**Giặt, phơi trang phục được tiến hành theo thứ tự các bước như sau:

A. Chuẩn bị giặt → Giặt → Phơi hoặc sấy.

B. Giặt → Chuẩn bị giặt → Phơi hoặc sấy.

C. Chuẩn bị giặt → Phơi hoặc sấy → Giặt.

D. Phơi hoặc sấy → Giặt → Chuẩn bị giặt

**Câu 36.**Bảo quản trang phục là:

A. Công việc diễn ra thường xuyên, hàng ngày.

B. Công việc diễn ra theo định kì tháng.

C. Công việc diễn ra theo định kì quý.

D. Công việc diễn ra theo định kì mỗi năm 1 lần.

**II. TỰ LUẬN:**

**Câu 1**

a. Em hãy cho biết sở thích thời trang của các thành viên trong gia đình em (gồm 4 người: bố, mẹ, hai con) là gì?

b. Em thích phong cách của thành viên nào nhất? Vì sao?

**Câu 2**

Em hãy chọn vải, kiểu may một bộ trang phục đồng phục đi học và vật dụng đi kèm của trường em?

**Câu 3** . Trang phục em mặc hàng ngày đã được phối hợp và sử dụng đúng cách chưa? Em sẽ thay đổi như thế nào khi lựa chọn và sử dụng trang phục của em.

**Câu 4** . Bạn An thường không tự tin với vóc dáng thấp và béo của mình. Em hãy tư vấn để giúp bạn ấy lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng của bạn ấy?